

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HSST

Ngày 14/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Thế Vinh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Mạnh Điền;
Ông Nguyễn Tạo Giáp.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thuý Vân, Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2020, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1991; giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Giáo viên mầm non; trình độ văn hóa: 12/12; họ và tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 (Nghề nghiệp: Hưu trí); họ và tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1967 (Nghề nghiệp: Lao động tự do); gia đình có 2 chị em, bị can là con thứ nhất; họ và tên chồng: Phùng Công T, sinh năm 1984 (Đã ly hôn); bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng một con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh bản và chỉ bản số: 0000515, lập ngày 05/11/2019, tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn S, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2019, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Thị Minh T nảy ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức rao bán vé máy bay giá rẻ trên mạng xã hội facebook rồi chiếm đoạt tiền của khách hàng. T sử dụng mạng xã hội facebook mang tên “Nguyễn Minh Ngọc” rồi sao chép các hình ảnh, bài viết về rao bán vé máy bay giá rẻ từ các trang chuyên bán vé máy bay có uy tín. Sau đó, T sử dụng tài khoản facebook trên đăng bài vào các hội nhóm mua bán vé máy bay giá rẻ trên mạng xã hội facebook. Đến ngày 23/5/2019, chị Nguyễn Thị X có nhu cầu mua vé máy bay để đi du lịch nên vào mạng xã hội facebook (Chị X sử dụng nick “X”) và thấy bài viết của tài khoản facebook mang tên “Nguyễn Minh Ngọc” đăng bài rao bán vé máy bay giá rẻ nên đã nhắn tin đặt mua 6 vé máy bay khứ hồi từ Hà Nội đi Đà Lạt với tổng số tiền là 8.460.000 đồng. Sau đó, T sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn Minh Ngọc” nhắn tin yêu cầu chị X chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản ngân hàng số 142020523535* của Nguyễn Thị Minh T mở tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn. Do tin tưởng T nên ngày 25/5/2019, tại nhà em gái của chị X ở địa chỉ CT2B, chung cư Nam Cường, ngõ 234 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, chị Tuyết chuyển số tiền 8.460.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng trên chi Nguyễn Thị Minh T qua hình thức Internetbanking. Tuy nhiên, sau khi T nhận được số tiền trên thì T không chuyển vé máy bay cho chị X như đã hứa, T đã chặn facebook, không liên lạc với chị X và sử dụng số tiền trên tiêu sài cá nhân hết.

Xác minh tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với số tài khoản 14202052353** chị X chuyển số tiền 8.460.000 vào là tài khoản mang tên Nguyễn Thị Minh T.

Tại cơ quan điều tra: T khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như trên và khai thông tin chuyến bay và giá vé T gửi cho chị X là giá vé của chuyến bay một chiều nhưng T bảo chị X đó là chuyến bay khứ hồi nhằm mục đích cho chị Tuyết thấy rẻ nên mua để T chiếm đoạt tiền của chị X. Trước và trong khi thỏa thuận bán vé máy bay giá rẻ cho chị X, T không liên hệ, làm việc mua bán vé máy

bay khứ hồi Hà Nội- Đà Lạt theo nội dung thỏa thuận với bất kỳ phòng vé nào. Sao khi chiếm đoạt số tiền trên của chị X, T đã trả nợ và tiêu sài hết.

Chị Nguyễn Thị X trình bày chị đã được bồi thường toàn bộ số tiền T đã chiếm đoạt của chị nên chị làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Minh T. Về trách nhiệm dân sự, chị X không yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội quyết định truy tố Nguyễn Thị Minh T về tội: tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Minh T thừa nhận hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo cơ hội cải tạo ngoài xã hội để nuôi dạy con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Minh T đủ dấu hiệu của tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh T. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: 174 Khoản 1 Điều; Điểm b,i,s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: không .

Về vật chứng: Đề nghị Toà án tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng của bị cáo Nguyễn Thị Minh T, do bị cáo dùng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tội danh mà Viện kiểm sát quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh T:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ, phù hợp lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23/5/2019, tại tòa CT2B, chung cư khu đô thị Nam Cường, phường Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Thị Minh T đã dùng thủ đoạn gian dối rao bán vé máy bay giá rẻ để lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị X 8.460.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Minh T đủ dấu hiệu hoàn thành của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSBLT ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có dự mưu, mục đích trước nhằm chiếm đoạt số tiền 8.460.000 đồng của chị Nguyễn Thị X. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Minh T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi chiếm đoạt tiền của bị hại, bị cáo đã bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho chị Nguyễn Thị X. Bị cáo hiện đang phải nuôi con nhỏ do chồng đã ly hôn và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b,s,i Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng

án treo với mức án nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là thoả đáng và cũng đủ tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng của bị cáo Nguyễn Thị Minh T, do bị cáo dùng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị hại.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Minh T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm b,i,s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T: **08 (Tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Minh T cho UBND phường P, quận H, thành phố Hà Nội quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo bị cáo Nguyễn Thị Minh T phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì việc thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng của bị cáo Nguyễn Thị Minh T, theo biên bản bàn giao vật chứng số: 82/10 ngày 17/01/2020 giữa Công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục thi hành án hình sự quận Bắc Từ Liêm.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 2, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên bản án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thế Vinh